

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình công tác năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/12/2021 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 31/12/2021 (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND tỉnh);

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam với các nội dung chính sau:

I. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022

1. Chủ đề năm 2022: Kiện toàn tổ chức, bộ máy tinh gọn; kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Tiếp tục thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược; tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển; tiếp tục đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội. Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

3. Chỉ tiêu chủ yếu:

a) Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP giá so sánh 2010) tăng 7,5-8,0%.

(2) Tỷ lệ vốn đầu tư/GRDP chiếm trên 30%.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 23.700 tỷ đồng; trong đó thu nội địa 19.000 tỷ đồng.

(4) Phần đầu có thêm ít nhất 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 123 xã/194 xã, đạt tỷ lệ 64%.

b) Các chỉ tiêu về xã hội

(5) Phần đầu giảm 3000 hộ nghèo.

(6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69% (trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 29%).

(7) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) dưới 21,2%.

(8) Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 44,6 giường/vạn dân.

(9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%.

c) Các chỉ tiêu về môi trường

(10) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,6%.

(11) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 82,5%.

(12) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 97%.

(13) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 59,5%.

d) Chỉ tiêu về an ninh, quốc phòng

(14) Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ và động viên quốc phòng; 100% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng; trên 70% xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện.

(15) 80% trở lên xã, phường, thị trấn an toàn về an ninh, trật tự.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

1. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược tổng thể thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và khắc phục nhanh hậu quả do thiên tai, bão lũ gây ra

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh về quy định tạm thời một số biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” và các biện pháp mới theo từng cấp độ dịch áp dụng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm chiến lược “5K + vắc xin, thuốc + biện pháp điều trị phù hợp + công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác”. Đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, trước hết theo hướng vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Các Sở, Ban, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ và thống nhất áp dụng các biện pháp quản lý, kiểm soát dịch bệnh; không ban hành các biện pháp trái với quy định của Trung ương, của tỉnh; nhất là trong hoạt động giao thông vận tải, lưu thông hàng hoá, không để xảy ra ách tắc cục bộ; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân di chuyển bảo đảm an toàn, an ninh và các yêu cầu phòng, chống dịch.

Tiếp tục khắc phục các thiệt hại do thiên tai, bão lũ, sạt lở đất,... gây ra cuối năm 2020 và năm 2021; sớm ổn định đời sống, sản xuất, kinh doanh cho nhân dân; nhất là các khu vực bị sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh. Khắc phục nhanh các tuyến đường giao thông huyết mạch, trọng điểm, các công trình dân sinh,... để đảm bảo công tác cứu hộ, cứu nạn và an sinh xã hội. Đồng thời, chủ động công tác phòng, chống thiên tai; nhất là rà soát, kiểm tra những khu dân cư nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở đất để bố trí, sắp xếp, di dời dân cư về nơi ổn định, an toàn trong mùa mưa, lũ năm 2022.

2. Khẩn trương thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh gắn với triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nước năm 2022; Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nước năm 2022; Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022.

Ban hành và triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế gắn với đảm bảo công tác an sinh, xã hội. Triển khai nhanh các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động, linh hoạt, sáng tạo chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất; tăng cường liên kết, hợp tác kinh doanh phát triển các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển song song ngành công nghiệp và dịch vụ, lấy phát triển dịch vụ - du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy về định hướng phát triển vùng Đông Nam của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng vùng Đông Nam của tỉnh trở thành chuỗi đô thị - trung tâm dịch vụ, du lịch - công nghiệp sạch - nông nghiệp an toàn.

Phát triển công nghiệp trở thành động lực, đột phá trong tăng trưởng kinh tế, trọng tâm là công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô và công nghiệp phụ trợ. Đẩy

nhanh tiến độ triển khai, sớm đưa vào vận hành khai thác các dự án đô thị du lịch ven biển, ven sông và nhóm các dự án Khu đô thị, du lịch Nam Hội An. Phát triển Khu phức hợp ô tô Chu Lai - Trường Hải, gia tăng tỷ lệ nội địa hóa, tạo ra sản phẩm ô tô có công nghệ phù hợp, đạt tiêu chuẩn quốc tế và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, gắn với phát triển mạnh ngành công nghiệp hỗ trợ, tiến đến hình thành Trung tâm cơ khí đa dụng và ô tô quốc gia, làm động lực lan tỏa cho cả Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Phục hồi và phát triển ngành du lịch, dịch vụ thích ứng an toàn với dịch bệnh Covid-19. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Duy trì, nâng cao hiệu quả ngành nông, lâm, thủy sản. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với triển khai các dự án về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Đẩy nhanh tiến độ công tác lập và triển khai Quy hoạch

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch xây dựng vùng Đông Quảng Nam đến năm 2030 và năm 2045; các quy hoạch vùng huyện, liên huyện; triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và 5 năm 2021-2025; Quy hoạch phát triển cảng biển Chu Lai, tỉnh Quảng Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập các quy hoạch phân khu chức năng để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư sớm tiếp cận nghiên cứu, triển khai dự án.

Hoàn thành các quy hoạch - thiết kế cảnh quan sông Thu Bồn đoạn từ cầu Giao Thủy đến cầu Cửa Đại, ven sông Trường Giang, Cổ Cò; cảnh quan đường Võ Chí Công (129),... theo hướng sử dụng lồng ghép ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa, trên cơ sở đó thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh theo quy định.

Nâng cao hơn nữa chất lượng và đẩy nhanh tiến độ, chất lượng công tác quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, đảm bảo đồng bộ với quy hoạch 03 loại rừng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất làm cơ sở định hướng, thu hút đầu tư. Tăng cường quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, xử lý hiệu quả các vấn đề giao thông, ngập úng, môi trường và rác thải đô thị; quan tâm nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng, phát triển đô thị, nhất là các đô thị mới, địa phương chưa có thị trấn.

4. Triển khai quyết liệt chương trình chuyển đổi số, chính quyền số tỉnh gắn với đẩy mạnh công tác cải cách hành chính

Đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình chuyển đổi số, Chính quyền số tỉnh. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng

chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025. Sớm triển khai thực hiện dự án xây dựng thành phố thông minh tại thành phố Tam Kỳ do cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (Koica) tài trợ, làm định hướng quy hoạch đô thị thông minh cho 4 đô thị chính của tỉnh. Các Sở, Ban, Ngành, địa phương khẩn trương thực hiện kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tại đơn vị mình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

Đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch giải quyết công việc; nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính; tích cực thực hiện các giải pháp công nghệ thông tin để khắc phục tình trạng giấy tờ, hội họp nhiều. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (LRIS) kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia (GRIS); khai thác hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC) theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích, đánh giá, dự báo tình hình kinh tế - xã hội; kết nối trực tuyến đến các địa phương để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Triển khai thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2026, Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; trong đó, chú trọng tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ gắn với cơ chế kiểm soát chặt chẽ, công khai, minh bạch, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu doanh nghiệp, người dân và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của bộ máy hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và phát huy tính tự chủ, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nhất là đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của các Sở, ngành cho UBND cấp huyện giải quyết. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt được hiệu quả thực chất; kịp thời tháo gỡ các rào cản, khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; nhất là trong các lĩnh vực về đầu tư, kinh doanh, xây dựng, đất đai, đầu tư, quy hoạch, môi trường,...

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của tỉnh; nhất là các thủ tục đầu tư công, đầu tư các dự án nhà ở khu đô thị, khu dân cư, dự án thương mại, du lịch. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

5. Tăng cường các hoạt động thu hút đầu tư; thúc đẩy việc đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh trong tình hình mới

Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư mới có tầm quan trọng chiến lược trên các ngành, lĩnh vực; đồng thời với rà soát giải quyết các tồn tại, vướng mắc của các dự án đầu tư đang triển khai. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư và hoạt động cho tất cả các loại hình doanh nghiệp; đơn giản tối đa quy trình, thủ tục, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất, chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp. Định kỳ hằng tháng tổ chức gặp gỡ, đối thoại để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh theo đúng quy định.

Các Sở, Ban, ngành chủ động kiểm tra, rà soát, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực ngành mình theo dõi, quản lý; đồng thời, tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, xây dựng, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng,... theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời, nhằm phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo gắn với việc tiếp cận, ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND tỉnh ngày 02/11/2020 về quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, thị trường, mặt bằng sạch, thực hiện các thủ tục đầu tư,...

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả ba nhiệm vụ đột phá chiến lược theo Kết luận số 29-KL/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, kết nối liên vùng và phát triển đô thị. Huy động các nguồn lực từ Trung ương và từ nguồn xã hội hóa để đầu tư xây dựng các dự án có tính liên kết cao như: Quốc lộ 14G, 14D, 14B, 40B,... tạo kết nối liên vùng. Phần đầu hoàn thành đưa vào sử dụng tuyến đường Võ Chí Công nối từ Cửa Đại đến Sân bay Chu Lai, đảm bảo tính kết nối liên vùng ven biển từ Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi, tuyến đường vành đai ven biển. Nghiên cứu, đề xuất với nhà tài trợ (WB) đầu tư nạo vét thoát lũ sông Trường Giang phục vụ mục tiêu phòng, chống thiên tai, cải tạo môi trường, từng bước hình thành tuyến đường du lịch ven sông kết hợp kêu gọi đầu tư xã hội hóa các cảng du lịch để thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ ven sông vùng Đông Nam của tỉnh. Tổ chức triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng các tuyến đường kết nối đường cao tốc, Quốc lộ 1A với đường Võ Chí Công, các cầu qua sông Trường Giang. Xây dựng các trường đạt chuẩn và đầu tư hoàn thiện đồng bộ cơ sở vật chất các trung tâm y tế, bệnh viện trên địa bàn tỉnh. Khởi công mới một số dự án quan trọng có tính chất liên vùng, động lực. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hạ tầng và tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy, nâng cao hiệu quả sử dụng đất các khu công

nghiệp, đầu tư khu xử lý nước thải vùng Đông; xúc tiến thủ tục để đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam. Tiếp tục bố trí các nguồn vốn để thực hiện các chương trình, nghị quyết của HĐND tỉnh, đặc biệt là 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đô thị loại I trực thuộc tỉnh; phân đầu xây dựng Tam Kỳ cơ bản đạt tiêu chí của đô thị loại I vào năm 2025 và đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030; trở thành đô thị trung tâm tổng hợp của tỉnh, đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một vùng liên tỉnh. Đầu tư, phát triển các khu du lịch tập trung ven biển theo hình thức khu du lịch, dịch vụ, vui chơi, nghỉ dưỡng cao cấp với các sản phẩm đặc thù để hình thành chuỗi du lịch, dịch vụ cao cấp ven biển từ Thăng Bình đến Núi Thành dọc theo sông Trường Giang và tuyến đường Võ Chí Công; kết hợp phát triển du lịch cộng đồng phát huy làng nghề truyền thống, du lịch sinh thái đồng quê. Phát triển các khu nghỉ dưỡng biển, vui chơi giải trí, cảng biển du lịch, quảng trường biển, du lịch sinh thái đồng quê. Phát triển các đô thị ven biển vùng Đông Nam: Khu đô thị Bình Minh, Khu đô thị Bình Hải - Bình Sa, Khu đô thị công nghệ tại thành phố Tam Kỳ; Khu đô thị quy mô lớn vùng Đông và đô thị Tam Hòa, Tam Tiến.

Cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số về hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp (SIPAS). Rà soát, sửa đổi các cơ chế, quy định, quy trình bất hợp lý, chồng chéo, mâu thuẫn; tiếp tục cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cấp phép đầu tư, nhất là về xây dựng, tài nguyên, môi trường, đất đai. Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác chuyển đổi thành doanh nghiệp. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 20/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng gắn với quá trình tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh mô hình doanh nghiệp gắn với đào tạo nghề nghiệp, xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng Trường Cao đẳng Quảng Nam theo hướng tự chủ, hiệu quả, phân đầu trở thành Trường Cao đẳng nghề tiên tiến, quy mô cấp vùng. Củng cố, tổ chức lại Đại học Quảng Nam để đào tạo các ngành nghề phù hợp hơn. Tăng cường xã hội hóa, kêu gọi đa dạng hóa các hình

thức đào tạo nghề chất lượng cao, chú trọng đào tạo nghề thực hành; mở rộng Trường Cao đẳng nghề Trường Hải; sắp xếp lại Trường Cao đẳng Y tế; đẩy mạnh hoạt động của Đại học Phan Châu Trinh. Phấn đấu thu hút được các Trường quốc tế mở tại Quảng Nam.

7. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; tăng cường kỷ luật tài chính ngân sách; đa dạng hóa các hình thức huy động, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển

Tập trung thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách nhà nước. Chủ động tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách và đẩy mạnh huy động các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các khâu đột phá, các điểm nghẽn trên cơ sở phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển, đảm bảo tính kế thừa, tận dụng tối đa những thành tựu, kết quả đã có và coi trọng hiệu quả sau đầu tư.

Triển khai Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước và thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chú trọng quản lý nợ công, kiểm soát bội chi, chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Chủ động rà soát, sắp xếp nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, mức độ cấp thiết, quan trọng và phù hợp khả năng cân đối nguồn lực.

Tăng cường quản lý, sử dụng đúng quy định, hiệu quả các nguồn thu. Khai thác hiệu quả nguồn thu từ khai thác khoáng sản, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước. Tăng cường công tác thẩm định giá đất, phê duyệt giá đất sát giá thị trường đối với các dự án giao đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất; kịp thời huy động các khoản thu này vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật; cương quyết thu hồi các khoản nợ tiền sử dụng đất. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Phát huy hiệu quả các quỹ tài chính ngoài ngân sách Nhà nước, nhất là Quỹ Phát triển đất, Quỹ Đầu tư phát triển.

Đa dạng hoá các hình thức huy động, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Tập trung nguồn vốn nhà nước đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm, có sức lan tỏa lớn để tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; các dự án ứng dụng công nghệ cao, tạo đột phá, nâng cao chất lượng sản phẩm và cạnh tranh thị trường. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án FDI, khuyến khích các dự án đang hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất.

Đẩy mạnh triển khai việc đấu thầu công khai, minh bạch qua mạng. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; kiểm soát chặt chẽ nợ xây dựng cơ bản; chỉ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới khi đảm bảo đầy đủ các thủ tục

theo quy định; giảm tối đa việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư. Thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án công khai, minh bạch, khách quan, lựa chọn nhà đầu tư có năng lực để thực hiện các dự án, nhất là dự án sử dụng quỹ đất có giá trị thương mại cao, các dự án đầu tư phát triển nhà ở, tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng.

Rà soát, xử lý vướng mắc, điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án lớn, trọng điểm, kết nối liên kết vùng. Tăng cường công tác quản lý dự án, tập trung tháo gỡ các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ dự án đầu tư; tăng cường phân cấp trong quản lý đầu tư. Tập trung thu hồi nợ tạm ứng; thường xuyên theo dõi tiến độ giải ngân, điều chuyển vốn đối với các dự án giải ngân chậm, không có khối lượng thanh toán. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã giải phóng mặt bằng sạch.

8. Phát triển mạnh kinh tế biển và vùng đồng bằng ven biển; chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi

a) Đối với vùng đồng bằng ven biển

Phát triển kinh tế biển, cảng biển và dịch vụ cảng biển. Tiếp tục hoàn chỉnh, thực hiện quy hoạch cảng biển Chu Lai thành cảng biển quốc gia (cảng loại 1), là đầu mối trung chuyển vùng, kết nối đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa với đường biển quốc tế. Hoàn thành nạo vét luồng vào cảng Kỳ Hà cho tàu 02 vạn tấn lưu thông thuận lợi; đồng thời, huy động các nguồn vốn để đầu tư mở tuyến luồng mới Cửa Lở đảm bảo cho tàu 05 vạn tấn ra, vào cập cảng; bổ sung quy hoạch phát triển các Bến cảng mới Tam Giang, Tam Hòa và thu hút, kêu gọi đầu tư từ nguồn vốn xã hội hóa, phát triển dịch vụ hậu cần cảng và logistics gắn với cảng biển Chu Lai, trở thành trung tâm vận chuyển hàng hóa trong nước và quốc tế.

Xây dựng kế hoạch và giải pháp phù hợp để phát triển bền vững kinh tế biển theo chủ trương Tỉnh ủy và Trung ương. Tập trung đẩy mạnh thu hút và triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư, nhất là tại khu vực ven biển, các dự án vùng Đông Nam. Trên cơ sở định hướng phát triển vùng Đông Nam của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để ban hành các cơ chế, chính sách, đề án cụ thể để xây dựng vùng đồng bằng ven biển của tỉnh trở thành chuỗi đô thị - trung tâm dịch vụ, du lịch - công nghiệp sạch - nông nghiệp an toàn. Đẩy mạnh thu hút các dự án du lịch vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe, du lịch nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời, đảm bảo sinh kế bền vững cho Nhân dân khu vực đồng bằng ven biển. Hoàn thành Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn các huyện vùng Đông của tỉnh. Xây dựng, tích hợp quy hoạch cấp, thoát nước vùng Đông vào quy hoạch tỉnh và quy hoạch vùng liên huyện nhằm đảm bảo đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng nước của Nhân dân, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển trong dài hạn của toàn bộ vùng Đông.

b) Đối với khu vực nông thôn, miền núi:

Phát triển nông nghiệp hiện đại, xây dựng nông thôn mới, nông thôn văn minh gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 91-KL/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Huy động mọi nguồn lực đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống ngày một cao hơn, giảm chênh lệch vùng miền.

Rà soát, cơ cấu lại ngành nông, lâm, thủy sản phù hợp với lợi thế của từng vùng theo hướng hiện đại, gia tăng giá trị. Liên kết sản xuất, tiêu thụ kết nối với hệ thống tiêu thụ sản phẩm, chuỗi giá trị. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển dược liệu. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp chuyên nông - lâm nghiệp Tam Anh Nam, thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao, áp dụng cơ giới hóa, kết hợp nghiên cứu, sản xuất, chuyển giao sản xuất cho người nông dân và thu mua - chế biến - phân phối, xuất khẩu, nâng cao giá trị sản phẩm.

Tiếp tục quy hoạch, phát triển vùng chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghệ sạch, an toàn; phát triển Khu cảng cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quang; phát triển mô hình Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bình Sa, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh, hướng vào cung cấp nguyên liệu, rau quả, thực phẩm chất lượng cao cung ứng cho thị trường; phát triển các mô hình làng sinh thái nông nghiệp gắn phát triển du lịch cộng đồng, trở thành các điểm tham quan du lịch.

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 phù hợp với điều kiện từng địa phương, vùng miền. Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp, lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp để khôi phục phát triển; hướng dẫn triển khai có hiệu quả cơ chế phát triển kinh tế trang trại, kinh tế vườn. Thực hiện tốt hoạt động liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là lĩnh vực nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất, chế biến dược liệu, chăn nuôi tập trung, đảm bảo tốt việc xử lý môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; đồng thời, gắn liền với việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm để góp phần giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động ở miền núi.

Tăng cường theo dõi, hướng dẫn bố trí thực hiện sắp xếp ổn định dân cư theo đúng nguyên tắc, đối tượng quy định; lồng ghép các nguồn vốn triển khai thực hiện theo mục tiêu đề ra. Tập trung rà soát quy hoạch bố trí dân cư gắn với phát triển sản xuất phù hợp để thuận lợi trong việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ

tăng. Kịp thời tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất, an sinh xã hội đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn các xã ra khỏi danh sách xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung triển khai Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ giảm nghèo giai đoạn mới. Có giải pháp hỗ trợ giảm nghèo bền vững theo từng hộ, từng nhóm đối tượng. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho người có công cách mạng thuộc hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội. Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kết nghĩa giữa doanh nghiệp với địa phương; giữa huyện, thị, thành đồng bằng với các địa phương miền núi; hỗ trợ, giúp đỡ các xã biên giới, đất liền phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

9. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện tốt Kết luận số 73-KL/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Bảo vệ môi trường hài hòa với phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh - trật tự và tác động môi trường của các mỏ khoáng sản đang hoạt động. Xử lý hiệu quả tình trạng hoạt động khoáng sản trái phép trong khu vực mỏ vàng Bồng Miêu. Giải quyết tốt vấn đề môi trường ở các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường xúc tiến thu hút, lựa chọn nhà đầu tư xây dựng các khu, nhà máy xử lý rác thải có công nghệ tiên tiến, bảo đảm môi trường. Triển khai các chương trình, dự án đầu tư xử lý chất thải; thực hiện tốt công tác phân loại chất thải tại nguồn, tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu rác thải nhựa. Mỗi địa phương phải chủ động trong việc thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; phấn đấu đến hết năm 2022, mỗi huyện, thị xã, thành phố bố trí ít nhất 01 khu xử lý chất thải rắn tập trung theo hướng xã hội hóa. Trước hết, tập trung hoàn thành và đưa vào sử dụng Khu xử lý rác thải Tam Xuân 2, Nhà máy xử lý rác thải Bắc Quảng Nam, Lò đốt rác thải sinh hoạt Hội An,...

Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, nhất là các cơ sở đã đến hạn xử lý; tăng cường công tác quản lý, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, môi trường chiến lược. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; kiểm tra các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khoáng sản nhằm chấn chỉnh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, vi phạm các quy định của pháp luật về khoáng sản. Tăng cường chế biến sâu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Hoàn thành Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Đổi mới, đẩy mạnh cải cách hành chính tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đến các chi nhánh, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác tham mưu để đề xuất Ban Chỉ đạo về đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kịp thời giao đất cho nhà đầu tư triển khai dự án, bàn giao mặt bằng thi công các công trình.

Thực hiện quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn vùng Đông tỉnh theo Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; triển khai hiệu quả công tác giao đất, cho thuê đất, định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo nhiều quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Quản lý chặt chẽ, thực hiện cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ kinh tế - xã hội theo hướng bền vững. Tập trung giải quyết tốt vấn đề đất thổ cư, các vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với dự án trọng điểm; kiện toàn lại bộ máy, tổ chức Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh theo hướng hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, kiên quyết thu hồi các trường hợp giao đất, cho thuê đất đã quá thời hạn quy định nhưng chưa xây dựng hoặc xây dựng kéo dài chưa đưa vào sử dụng.

Tăng cường quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra quản lý, sử dụng đất. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ đất đai, có cơ chế, chính sách thúc đẩy tích tụ ruộng đất, hạn chế bỏ đất hoang hóa. Rà soát diện tích rừng hiện có và các chỉ tiêu liên quan, đảm bảo phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2022-2030, nâng cao độ che phủ và chất lượng rừng. Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý rừng cộng đồng gắn với cải thiện sinh kế cho người dân, nâng cao hiệu quả và tăng trưởng kinh tế lâm nghiệp.

Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất lúa. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết không gia hạn thời gian cho thuê đất đối với các dự án chậm triển khai. Tăng cường thanh tra, kiểm tra quản lý, sử dụng đất; kịp thời chấn chỉnh việc chuyển nhượng dự án làm thất thu ngân sách. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất lâm nghiệp trên địa bàn các huyện miền núi.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu. Bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường biển, vùng ven biển, đảo; bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là rừng nguyên sinh, rừng đặc dụng; bảo vệ và phát huy Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ các giống, loài động thực vật quý hiếm. Sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Xây dựng kế hoạch phục hồi các hệ sinh thái và trồng rừng ven biển đến năm 2030.

10. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Tiếp tục có giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích, văn hóa các dân tộc thiểu số miền núi trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Đảm bảo an sinh, phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội, hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần theo các tiêu chí hiện hành. Quan tâm, chăm lo đối tượng yếu thế, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, bảo vệ phụ nữ, trẻ em, những người mất việc làm do đại dịch Covid-19. Tập trung giải quyết nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; sắp xếp dân cư miền núi, ổn định sản xuất. Chú ý vấn đề nhà ở gắn với các thiết chế văn hóa - xã hội phục vụ công nhân, lao động trong các khu công nghiệp, người lao động có thu nhập thấp.

Tiếp tục có giải pháp khôi phục thị trường du lịch, xây dựng phương án, chuẩn bị tốt các điều kiện đón khách du lịch sau khi dịch bệnh được kiểm soát; tổ chức thực hiện hiệu quả, an toàn năm du lịch quốc gia 2022 tại Quảng Nam. Đẩy mạnh liên kết vùng, liên kết hàng không, du lịch. Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, khác biệt, có lợi thế của du lịch Quảng Nam gắn với các khu vực động lực phát triển du lịch (Hội An, Mỹ Sơn...). Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch phía Tây và phía Nam của tỉnh. Đầu tư phát triển loại hình du lịch sinh thái, cộng đồng gắn với phát triển làng nghề và khu vực nông thôn. Phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, tiền tệ, thương mại; thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử và kinh tế số. Triển khai hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy nhu cầu thị trường nội địa.

Xây dựng Đề án về phát triển sự nghiệp y tế, dân số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Củng cố, hiện đại hóa, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh, kịp thời tham mưu thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ với trang thiết bị, nguồn nhân lực cho các cơ sở y tế, y tế dự phòng để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phòng chống, điều trị dịch bệnh tại các tuyến cơ sở. Phấn đấu có 183.700 người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, 169.807 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và 29.500 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục; triển khai thí điểm dịch vụ chăm sóc bệnh nhân tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; tham mưu nội dung kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy trong thời gian đến. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, thực hiện

tốt chương trình chương trình đổi mới sách giáo khoa, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiếp tục thực hiện chính sách thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh, sinh viên; bảo đảm an toàn trường học. Đẩy mạnh thực hiện chuyên đổi số trong giáo dục và đào tạo, hoàn thiện các hình thức tổ chức dạy và học linh hoạt phù hợp với tình hình dịch bệnh, giải quyết hiệu quả, dứt điểm tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân luồng và định hướng giáo dục nghề nghiệp cho học sinh sau phân luồng trung học cơ sở, trung học phổ thông để có giải pháp phù hợp trong thời gian đến.

Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường các hoạt động đào tạo nghề nghiệp cho người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác trong xã hội; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp, khởi sự, khởi nghiệp, xúc tiến việc làm cho học sinh, sinh viên. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập ổn định cho lao động ở các xã nông thôn, miền núi, nhất là lao động trẻ. Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động của Chính phủ và của tỉnh.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Quan tâm công tác giảm nghèo bền vững tại khu vực đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; giảm dần khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng, thanh niên xung phong, trợ cấp, bảo hiểm xã hội. Tập trung giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp do chuyển đổi cơ cấu lao động theo cơ cấu kinh tế và lao động.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập do dịch bệnh Covid-19. Hoàn thành việc hỗ trợ về nhà ở, thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, triển khai cải tạo nâng cấp mộ nghĩa trang Liệt sỹ đúng quy định, quan tâm an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững. Rà soát nghiên cứu chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho đối tượng thanh niên xung phong tham gia, khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế sau năm 1975. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trẻ em, tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, chương trình, kế hoạch về trẻ em theo thẩm quyền để thực hiện quyền trẻ em.

Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Tập trung quản lý nâng cao chất lượng, định hướng hoạt động lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình.

11. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, nội chính; kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, tăng cường thực thi pháp luật trên biển. Nâng cao chất lượng xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo yêu cầu, đạt chất lượng.

Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm. Triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm tiếp tục lập lại trật tự an toàn giao thông, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, phần đầu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông. Chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nhất là ở địa bàn trọng điểm, vùng biên giới, vùng an toàn khu.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quốc phòng, an ninh, nhất là các nghị quyết của Bộ Chính trị về bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, an ninh mạng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ biên giới quốc gia; phòng, chống, kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư pháp. Tổ chức tốt công tác đối thoại, tiếp công dân ở các cấp nhằm chỉ đạo giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; tập trung giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, hạn chế khiếu kiện, khiếu nại đông người, vượt cấp.

Nâng cao chất lượng phối hợp giữa các ngành, địa phương với cơ quan tư pháp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử dân sự, hành chính và các vụ án liên quan đến kinh tế, tham nhũng, chức vụ đảm bảo thời hạn luật định. Theo dõi, đôn đốc thi hành dứt điểm các bản án hành chính đã có hiệu lực. Chỉ đạo sớm xử lý một số vấn đề nổi cộm, tồn đọng kéo dài được dư luận xã hội, báo chí quan tâm.

Tiếp tục thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy; lộ trình tinh giản biên chế; hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và chủ trương Hội đồng nhân dân tỉnh về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Chủ động triển khai có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; tăng cường đối ngoại nhân dân. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thiết thực nhân kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962-05/9/2022) và 45 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977-18/7/2022). Tiếp tục thực hiện đổi mới phương thức, nội dung hoạt động thông tin đối ngoại trong việc giới thiệu, quảng bá hình ảnh Quảng Nam, tiềm năng phát triển và hợp tác của tỉnh ra các nước trong khu vực. Mở rộng quan hệ hữu nghị với các nước, các tổ chức quốc tế trên cơ sở tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc. Tiếp tục quan tâm và tạo điều kiện cho các dự án FDI đã được cấp phép đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

III. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CÔNG TÁC NĂM 2022

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các Nghị quyết, Chương trình công tác của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh chủ động chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan hoàn chỉnh các báo cáo, đề án đảm bảo nội dung, chất lượng, tiến độ trình UBND tỉnh để sớm ban hành, triển khai thực hiện. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện để UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo **(Chi tiết tại Phụ lục I)**.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao căn cứ nội dung Chương trình công tác nêu trên:

- Khẩn trương xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chi tiết xác định rõ mục tiêu, tiến độ để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, đảm bảo sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; **hoàn thành trước ngày 15/01/2022**.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng và an ninh phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị và đảm bảo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Chính phủ, của tỉnh;

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở, kịp thời chỉ đạo và có giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc đảm bảo thúc đẩy phát triển trên tất cả các lĩnh vực;

- Tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của từng cơ quan. Đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành công việc thuộc thẩm quyền, việc triển khai thực hiện các ý kiến kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành các Văn bản QPPL đảm bảo về thời gian, trình tự, thủ tục quy định;

- Chủ động phối hợp với MTTQ Việt Nam tỉnh, các Tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Chú trọng công tác tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo thuận lợi cho nhân dân tiếp cận thông tin, tham gia đối thoại làm rõ chính sách, tạo đồng thuận trong nhân dân.

2. Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh,... chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở, Ban, Ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022; định kỳ hằng quý báo cáo tình hình triển khai cho UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo (**Chi tiết tại Phụ lục II**).

3. Các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ Chương trình công tác của Tỉnh ủy và UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2022 đã đề ra.

4. Văn phòng UBND tỉnh:

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện các đề án của các đơn vị tại phiên họp thường kỳ UBND tỉnh và hằng quý tổ chức họp báo, thông báo tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cho các cơ quan báo chí theo quy định. Tổng hợp, xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2022 của UBND tỉnh.

- Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của các Sở, Ban, ngành, địa phương; lưu ý tiến độ xây dựng các báo cáo, đề án của các Sở, Ban, ngành để tổng hợp trong công tác thi đua khen thưởng hằng năm theo quy định.

5. Sở Nội vụ tiếp tục rà soát quy định hiện hành về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân để sửa đổi Quy chế thực hiện khoa học, khách quan, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để phổ biến và triển khai trong Quý II/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Quân khu 5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CPVP; các Phòng, Ban, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

D:\Dropbox\VIEN TH\Năm 2022\CTCT 2022\1. Chương trình công tác năm 2022.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, NỘI DUNG TRÌNH UBND TỈNH NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 về Ban hành
Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)



NỘI DUNG TRÌNH HỘI NGHỊ TỈNH ỦY, HỘI NGHỊ CHUYÊN ĐỀ BTV TỈNH ỦY:

1. Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ bảy (tháng 3/2022):

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội Quý I/2022, đề xuất nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2022.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 15/3/2022
2	Dự thảo Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 05/3/2022

2. Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tám (tháng 6/2022):

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, bổ sung nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2022.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 15/6/2022
2	Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 05/6/2022
3	Sơ kết 05 năm thực hiện các nghị quyết tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII: Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/7/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 05/6/2022

4	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 01/6/2012 của Hội nghị Trung ương 5 khoá XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Trước ngày 05/6/2022
---	---	-------------------------------------	----------------------

3. Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ chín (tháng 9/2022):

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, đề xuất nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 15/9/2022
2	Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Nội vụ	Trước ngày 05/9/2022
3	Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới;	Sở Y tế	Trước ngày 05/9/2022
4	Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.	Sở Y tế	Trước ngày 05/9/2022
5	Đề án về phát triển sự nghiệp y tế, dân số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Y tế	Trước ngày 05/9/2022
6	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Sở Khoa học và Công nghệ	Trước ngày 05/9/2022

4. Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ mười (cuối tháng 11/2022):

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2022; bàn phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 20/11/2022

5. Hội nghị chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quý II/2022:

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng thành phố Hội An trở thành thành phố sinh thái – văn hoá – du lịch.	UBND thành phố Hội An	Trước ngày 05/4/2022

6. Hội nghị chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quý III/2022:

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư khoá XII về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với người có công với cách mạng.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Trước ngày 05/7/2022

II. NỘI DUNG TRÌNH CÁC KỲ HỌP HĐND TỈNH (trước mỗi kỳ họp HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ có văn bản chỉ đạo cụ thể và điều chỉnh, bổ sung các nội dung chuyên đề cho phù hợp).

1. Kỳ họp thứ năm, HĐND tỉnh khóa X (kỳ họp chuyên đề) dự kiến tổ chức ngày 12-13/01/2022:

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 01/2022
2	Quy định chính sách, giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 01/2022
3	Quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường nối từ Quốc lộ 1A (Bình Tú) – Đường Võ Chí Công – UBND xã Bình Sa.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 01/2022
4	Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 01/2022
5	Quy định khoảng cách, địa bàn; chính sách hỗ trợ cho nhân viên phục vụ nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 01/2022
6	Bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Tháng 01/2022
7	Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết 126/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Xây dựng	Tháng 01/2022
8	Cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tháng 01/2022
9	Đề án hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tháng 01/2022

10	Đề án kiện toàn, sắp xếp đội ngũ và quy định mức hỗ trợ cho Y tế thôn bản, Cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Tháng 01/2022
11	Quy định mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người dân đồng bào dân tộc thiểu số ở xã khu vực II, khu vực III tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ khi đạt chuẩn NTM và ở xã khu vực I tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Ban Dân tộc tỉnh	Tháng 01/2022
12	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019- 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 01/2022
13	Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 của HĐND tỉnh về Quy định mức chi phục vụ các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo; chính sách hỗ trợ ôn tập đối với học sinh người dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Tháng 01/2022

2. Kỳ họp thứ sáu, HĐND tỉnh khóa X (kỳ họp chuyên đề) dự kiến tổ chức ngày 21, 22/4/2022:

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 15/3/2022
2	Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trước ngày 15/3/2022
3	Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trước ngày 15/3/2022
4	Đề án hỗ trợ đầu tư tu bổ di tích cấp quốc gia và di tích cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Trước ngày 15/3/2022

5	Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Trước ngày 15/3/2022
6	Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Trước ngày 15/3/2022
7	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh giai đoạn 2022-2025.	Ban Dân tộc tỉnh	Trước ngày 15/3/2022 <small>(Chờ Ủy ban dân tộc ban hành Quyết định hướng dẫn)</small>
8	Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trước ngày 15/3/2022
9	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh quy định mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, Công an viên, Thôn/khối đội trưởng; mức bồi dưỡng, bồi dưỡng kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Nội vụ	Trước ngày 15/3/2022
10	Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Tài chính	Trước ngày 15/3/2022
11	Quy định mức tiền công cho thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục đào tạo tại địa phương.	Sở Tài chính	Trước ngày 15/3/2022

12	Quy định mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường do cơ quan địa phương thực hiện và bãi bỏ quy định thu phí thẩm định cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, công trình thuỷ lợi do cơ quan địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Tháng 01/2022
13	Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trước ngày 15/3/2022

3. Kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh khóa X (kỳ họp thường lệ giữa năm 2022) dự kiến tổ chức từ ngày 06-08/7/2022:

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 15/6/2022
2	Báo cáo tình hình thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	Sở Tài chính	Trước ngày 15/6/2022
3	Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022.	Công an tỉnh	Trước ngày 15/6/2022
4	Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022.	Thanh tra tỉnh	Trước ngày 15/6/2022
5	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 15/6/2022
6	Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2022.	Sở Nội vụ	Trước 15/6/2022

7	Báo cáo công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm 2022.	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 15/6/2022
8	Đặt tên, điều chỉnh giới hạn một số đường tại thành phố Tam Kỳ và thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành; đặt tên một số đường tại thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Trước ngày 30/5/2022
9	Quy định tiêu chuẩn, định mức, trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên các đội tuyển thể thao tỉnh Quảng Nam.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Trước ngày 30/5/2022
10	Quy định về bố trí nhân viên Thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trước ngày 30/5/2022 <small>(khi có ý kiến của các Bộ)</small>
11	Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Tài chính	Trước ngày 30/5/2022
12	Quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng Dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Công an tỉnh	Trước ngày 30/5/2022
13	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trước ngày 30/5/2022
14	Thành lập và quy định mức kinh phí hỗ trợ Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Trước ngày 30/5/2022
15	Chương trình sửa học đường đối với trẻ em mầm non và học sinh tiểu học tại 06 huyện miền núi cao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trước ngày 30/5/2022

4. Kỳ họp thứ tám, HĐND tỉnh khóa X (kỳ họp chuyên đề) dự kiến tổ chức ngày 08-09/9/2022:

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trước ngày 10/8/2022
2	Chương trình hỗ trợ thoát nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Trước ngày 10/8/2022
3	Đề án khai thác và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Trước ngày 10/8/2022
4	Thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng đối với phương tiện ra, vào Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thuộc Khu Kinh tế Cửa khẩu Nam Giang.	Ban Quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Trước ngày 10/8/2022
5	Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026.	Sở Thông tin và Truyền thông	Trước ngày 10/8/2022

5. Kỳ họp thứ chín, HĐND tỉnh khóa X (kỳ họp cuối năm 2022) dự kiến tổ chức ngày 07-09/12/2022):

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 15/11/2022
2	Báo cáo tình hình thu chi ngân sách nhà nước năm 2022; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023.	Sở Tài chính	Trước ngày 15/11/2022
3	Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021.	Sở Tài chính	Trước ngày 15/11/2022

4	Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.	Công an tỉnh	Trước ngày 15/11/2022
5	Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.	Thanh tra tỉnh	Trước ngày 15/11/2022
6	Kế hoạch đầu tư công năm 2023.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 15/11/2022
7	Đăng ký danh mục dự án, công trình thu hồi đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trước ngày 15/11/2022
8	Đăng ký danh mục dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trước ngày 15/11/2022
9	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý năm 2022, nhiệm vụ năm 2023.	Sở Tài chính	Trước ngày 15/11/2022
10	Báo cáo công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trong năm 2022.	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 15/11/2022
11	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật trẻ em năm 2016.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Trước ngày 15/11/2022
12	Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2023.	Sở Nội vụ	Trước ngày 15/11/2022
13	Các đề án nội dung chuyên đề theo thẩm quyền...		

III. DANH MỤC BAN HÀNH THEO QUYẾT ĐỊNH QUY PHẠM PHÁP LUẬT:

TT	Tên nội dung	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2022 (khi Văn phòng Chính phủ có Thông tư hướng dẫn)
2	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ.	Sở Ngoại vụ	Quý I/2022
3	Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.	Sở Nội vụ	Quý I/2022
4	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh).	Sở Nội vụ	Quý I/2022
5	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Sông Thanh, trực thuộc UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Quý I/2022
6	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam.	Ban Dân tộc	Quý I/2022
7	Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Nam (thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh).	Sở Công Thương	Quý I/2022
8	Quy định về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Thanh tra tỉnh	Quý I/2022
9	Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh quy định về điều kiện, tiêu chuẩn,	Sở Nội vụ	Quý II/2022

	trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Quảng Nam.		
10	Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh quy định về quản lý cán bộ, công chức và người quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh Quảng Nam.	Sở Nội vụ	Quý II/2022
11	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quý II/2022
12	Quy định quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (thay thế Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 của UBND tỉnh).	Sở Giao thông vận tải	Quý III/2022
13	Ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Sở Tài chính	Quý IV/2022
14	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh.	Sở Công Thương	Quý IV/2022

IV. ĐỀ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN UBND TỈNH:

TT	Tên đề án	Cơ quan tham mưu	Thời gian trình
1	Quy chế tạm thời quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào cơ sở xã hội trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Chuyển từ năm 2021 sang 2022
2	Vận động đóng góp Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quý I/2022
3	Đề nghị công nhận 05 xã Điện Thắng Bắc, Điện Thắng Trung, Điện Thắng Nam, Điện Minh, Điện Phương thuộc Thị xã Điện Bàn thành phường vào năm 2022.	UBND thị xã Điện Bàn	Quý I/2022
4	Ban hành “Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”.	Sở Tư pháp	Quý III/2022
5	Phát triển nước sạch nông thôn và miền núi tỉnh Quảng Nam.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý IV/2022
6	Đầu tư thuê “Hệ thống quản lý CSDL Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”.	Sở Tư pháp	Quý IV/2022



Phụ lục II
GIAO NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2022

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 về Ban hành
Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP giá so sánh 2010)	%	5,04	7,5-8,0	Sở KH&ĐT	Cục Thống kê tỉnh và các Sở, Ban, ngành, địa phương
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP	%	30	>30	Sở KH&ĐT	Cục Thống kê tỉnh và các Sở, Ban, ngành, địa phương
3	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	23.035	23.700	Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Kho bạc tỉnh
	<i>Trong đó thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>19.400</i>	<i>19.000</i>		
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	118/194	123/194	Sở NN&PTNT	Văn phòng NTM tỉnh và các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan
	<i>Trong đó số xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022</i>	<i>xã</i>	<i>07</i>	<i>05</i>		
5	Giảm số hộ nghèo	hộ	3.089	3000	Sở LĐ,TB&XH	UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	67	69	Sở LĐ,TB&XH	UBND các huyện, thị xã, thành phố
	<i>Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	27	29		
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi)	%	21,6	<21,2	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố
8	Số giường bệnh/vạn dân	Giường/ vạn dân	44,6	44,6	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố
9	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95,5	96	Sở Y tế	BHXH tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố
10	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	95,5	95,6	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố
11	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	82	82,5	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thị xã, thành phố
12	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom	%	96	97	Sở TN&MT	UBND các huyện, thị xã, thành phố
13	Tỷ lệ che phủ rừng	%	59,25	59,5	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố
14	Tỷ lệ công dân gọi nhập ngũ	%	100	100	BCHQS tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng	%		100		
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện	%		>70		
15	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn an toàn về an ninh, trật tự	%		>80	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố